

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/DS-ST

Ngày: 31 /7/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen
2. Bà Lâm Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2019/TLST – DS, ngày 25 tháng 4 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2019/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 137, đường R, khóm 1, phường Z, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

2 Bị đơn: Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Bà **Trần Kim A**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 143/10, ấp H, xã L, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2019 và biên bản không hòa giải được Nguyên đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 01/12/2017 ông Phạm Văn T có cho ông Phạm Văn C cùng vợ là bà Trần Kim A mượn số tiền là 9.000.000đ, hứa trong vòng 05 tháng thì ông C và bà A phải trả tiền lại cho ông T, ông C và bà A mượn tiền để chuộc lại tài sản. Đồng thời ông C có viết biên nhận, vợ chồng ông C và bà A đã ký tên và lấn tay vào biên nhận.

Đến thời hạn trả phía ông C bà A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông T có đến đòi nhiều lần nhưng ông C bà A hẹn lần này sang lần khác vẫn không trả nợ.

Ông Phạm Văn T yêu cầu ông Phạm Văn C và bà Trần Kim A trả số tiền đã mượn là 9.000.000đ và tính lãi suất 0.625%/tháng từ ngày 01/6/2018 đến ngày 01/6/2019 là 12 tháng = 675.000đ; tổng cộng số tiền là 9.675.000đ và yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho ông C, bà A hai lần đến Tòa án làm việc, ông C có ký tên nhận và cam kết giao lại cho bà A, nhưng hai lần hòa giải mở phiên họp công khai chứng cứ ông C bà A đều không đến. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Phạm Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Phạm Văn C và bà Trần Kim A trả cho ông số tiền đã mượn vốn là 9.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất 0,625% tính từ ngày 01/6/2018 đến ngày ngày 01/7/2019 là 13 tháng với số tiền là 9.731.250đ, trong đó vốn là 9.000.000đ lãi là 731.250đ, ông T không yêu cầu tính lãi tiếp theo, vì ông C và bà A hứa hẹn 05 tháng trả nhưng ông T đòi nhiều lần ông C bà A không trả, nên yêu cầu ông C bà A trả.

Ông Phạm Văn C và bà Trần Kim A vắng mặt phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã triệu tập họp lệ lần hai ông Phạm Văn C và bà Trần Kim A đến Tòa án tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm, ông C bà A không đến. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt ông C bà A.

Ngày 01/12/2017 ông Phạm Văn T cho ông Phạm Văn C và bà Trần Kim A vay số tiền 9.000.000đ. nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[21] Tại phiên tòa ông T cho rằng do quen biết, nên ông cho ông C và bà A mượn số tiền 9.000.000đ và ông C đã viết biên nhận hứa trong vòng 05 tháng sẽ trả tiền lại cho ông T, nội dung biên nhận là “*tôi Phạm Văn C và vợ Trần Kim A ở ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ có mượn anh T 9.000.000đ trong vòng 05 tháng tôi sẽ hoàn trả lại đủ cho anh T*”. Vì vậy xác định biên nhận có thời hạn. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và thông báo mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập ông C bà A đến Tòa án làm việc, nhưng cả hai

không đến. Căn cứ Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự về cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ hợp pháp. Xét ông C bà A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án làm việc và ông C đã ký nhận vào văn bản tố tụng của Tòa án, bà A có nhận được văn bản của Thừa phát lại do Tòa án triệu tập đến Tòa án làm việc, bà A từ chối nhận văn bản. Từ đó xác định ông C bà A biết Tòa án thụ lý vụ án triệu tập đến giải quyết vụ án mà cả hai vẫn không đến và không có gửi văn bản ý kiến gì cho Tòa án về việc ông T khởi kiện yêu cầu ông C bà A trả nợ.

[2.2] Xét về ông T yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0,625%/tháng tính từ ngày 01/6/2018 đến ngày 01/7/2019 với số tiền là 731.250đ không yêu cầu tính lãi phát sinh là phù hợp với quy định pháp luật, vì ông C và bà A đã thỏa thuận trong biên nhận vay tiền trong vòng 05 tháng sẽ trả, do ông C bà A không thực hiện trả nợ, nên ông T yêu cầu tính lãi. Vì vậy việc ông T yêu cầu ông C bà A trả số tiền vốn và lãi là 9.731.250đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Văn T về việc yêu cầu ông Phạm Văn C và bà Trần Kim A trả số tiền đã vay.

Buộc ông Phạm Văn C và bà Trần Kim A phải có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn và lãi là 9.731.250đ (Chín triệu bảy trăm ba mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng) trong đó vốn là 9.000.000đ và tiền lãi là 731.250đ cho ông Phạm Văn T, ông T không yêu cầu tính lãi phát sinh.

2/ Về án phí: Buộc ông Phạm Văn C và bà Trần Kim A phải nộp 487.000đ (Bốn trăm T mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn T số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002348 ngày 25/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp